

Số: **887/QĐ-BNN-KHCN**

Hà Nội, ngày **24** tháng **4** năm **2013**

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ cấp Bộ năm 2013
Phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN ngày 15/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3630/BKHCN-KHTC ngày 04/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch KH&CN năm 2013 của các Bộ ngành;

Xét công văn số 132/PTNTĐ-KHTCTB ngày 10/4/2013 của Phòng Thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sông biển về việc trình phê duyệt danh mục kinh phí hỗ trợ hoạt động của PTNTĐ năm 2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ cấp Bộ năm 2013 theo chức năng của Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sông biển thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam (Phụ lục 1 và 2 kèm theo).

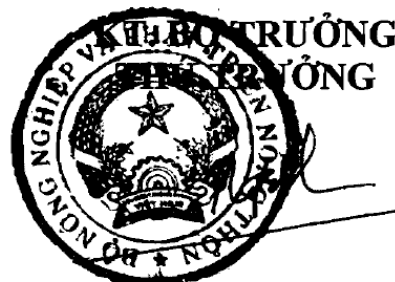
Điều 2. Giao Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam chủ trì các nhiệm vụ thường xuyên, tổ chức thẩm định nội dung tài chính; kiểm tra nghiệm thu, đánh giá và báo cáo Bộ về kết quả triển khai, thanh quyết toán theo quy định.

Các nhiệm vụ cấp Bộ thực hiện theo quy định về quản lý nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Bộ và quản lý tài chính của Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển và cá nhân chủ trì các nhiệm vụ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN.



Nguyễn Thị Xuân Thu

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN NĂM 2013
PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC SÔNG BIỂN
(Ban hành theo Quyết định số **887** /QĐ-BNN-KHCN ngày **24** tháng **4** năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

		TỔNG QUẢN LÝ	Thời gian	Kinh phí
1.	Duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, hỗ trợ điện nước, hoạt động khoa học công nghệ	P. TNTĐQG	2013	580
	Hỗ trợ kinh phí điện			115
	Hỗ trợ kinh phí nước			15
	Duy tu bảo dưỡng thiết bị			435
	Kinh phí hoạt động Hội đồng khoa học Phòng thí nghiệm trọng điểm			15
2.	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thư viện điện tử của Phòng TNTĐ Quốc gia về ĐLHSB	TS. Nguyễn Thanh Hùng	2013	100
3.	Tổ chức Hội thảo và báo cáo khoa học về thủy lực, động lực sông biển hải đảo và phòng tránh giảm thiên tai	P. TNTĐQG	2013	150
	Tổng (1 + 2 + 3)			830

Thanh

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ CẤP BỘ NĂM 2013

PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC SÔNG BIỂN

(Ban hành theo Quyết định số 887 /QĐ-BNN-KHCN ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



T	Tên nhiệm vụ / Cá nhân chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Tr.đ)	Kinh phí 2013(tr.đ)	Ghi chú
	Xây dựng định mức thí nghiệm mô hình vật lý hệ thống sông ngòi ThS. Đào Văn Khương	Xây dựng định mức thí nghiệm mô hình vật lý chuyên ngành hệ thống sông ngòi	Dự thảo định mức thí nghiệm mô hình vật lý chuyên ngành hệ thống sông ngòi trình Bộ xem xét ban hành áp dụng	2013	150	150	Phối hợp với Viện Kinh tế và QLTL
	Nghiên cứu thực nghiệm xác định nguyên tắc bố trí không gian hợp lý công trình ngăn cát, giảm sóng bảo vệ bờ biển và đê biển khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ThS. Nguyễn Thành Trung	Xác lập được các tiêu chí kỹ thuật, các sơ đồ bố trí không gian hợp lý cho công trình ngăn cát, giảm sóng phù hợp với đặc điểm địa hình, địa mạo, chế độ động lực biển của khu vực Bắc bộ và Bắc Trung Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp các giải pháp công trình ngăn cát, giảm sóng bảo vệ bờ biển và đê; - Cơ sở khoa học, tiêu chí kỹ thuật bố trí không gian công trình ngăn cát, giảm sóng bảo vệ bờ biển và đê; - Sơ đồ mẫu về bố trí không gian hợp lý công trình ngăn cát, giảm sóng bảo vệ bờ biển, đê biển cho các đoạn trọng điểm, điển hình khu vực Bắc Bộ - Bắc Trung Bộ; - Hướng dẫn tính toán, bố trí không gian công trình ngăn cát, giảm sóng bảo vệ bờ biển và đê biển. 	2013	400	400	
	Tổng (1 + 2)					550	

Thanh